
Kính Môn, ngày 21 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
Năm báo cáo: 2015

(Phụ lục số 04 - Ban hành theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0800282498

Vốn điều lệ: 17.174.100.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.174.100.000 đồng

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Phú Thù, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 03203.821338 / 03203.821297

Số Fax: 03203.821.557

Website: www.Khoangsanhaiduong.com

Email: Hamicokshd@gmail.com

Mã cổ phiếu: KHD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương (Công ty) tiền thân là mỏ đá vôi Thống Nhất Hải Hưng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1958.

Từ ngày 15/9/1992 UBND tỉnh Hải Hưng thành lập doanh nghiệp nhà nước: Mỏ đá vôi Thống Nhất, trực thuộc sở xây dựng Hải Hưng.

Từ ngày 15/8/1997 UBND tỉnh Hải Dương đổi tên mỏ đá vôi Thống Nhất thành Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương.

Tháng 7/2003: Theo quyết định số 2740/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương thành Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương. Do vậy từ tháng 8/2003 Công ty chính thức hoạt động



theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 03/9/2013 Công ty chính thức là Công ty đại chúng theo công văn chấp thuận số: 5547/UBCK-QLPH ngày 03/9/2013 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, với mức vốn điều lệ là 11.449.400.000 đồng.

Ngày 07/01/2014 Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 02/2014/GCNCP-VSD, theo đó Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán kể từ ngày 07/01/2014.

Ngày 05/06/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 572.470 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 02/2014/GCNCP-VSD-1 ngày 23/09/2015.

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: 17.174.100.000 đồng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Nghành nghề kinh doanh chính:

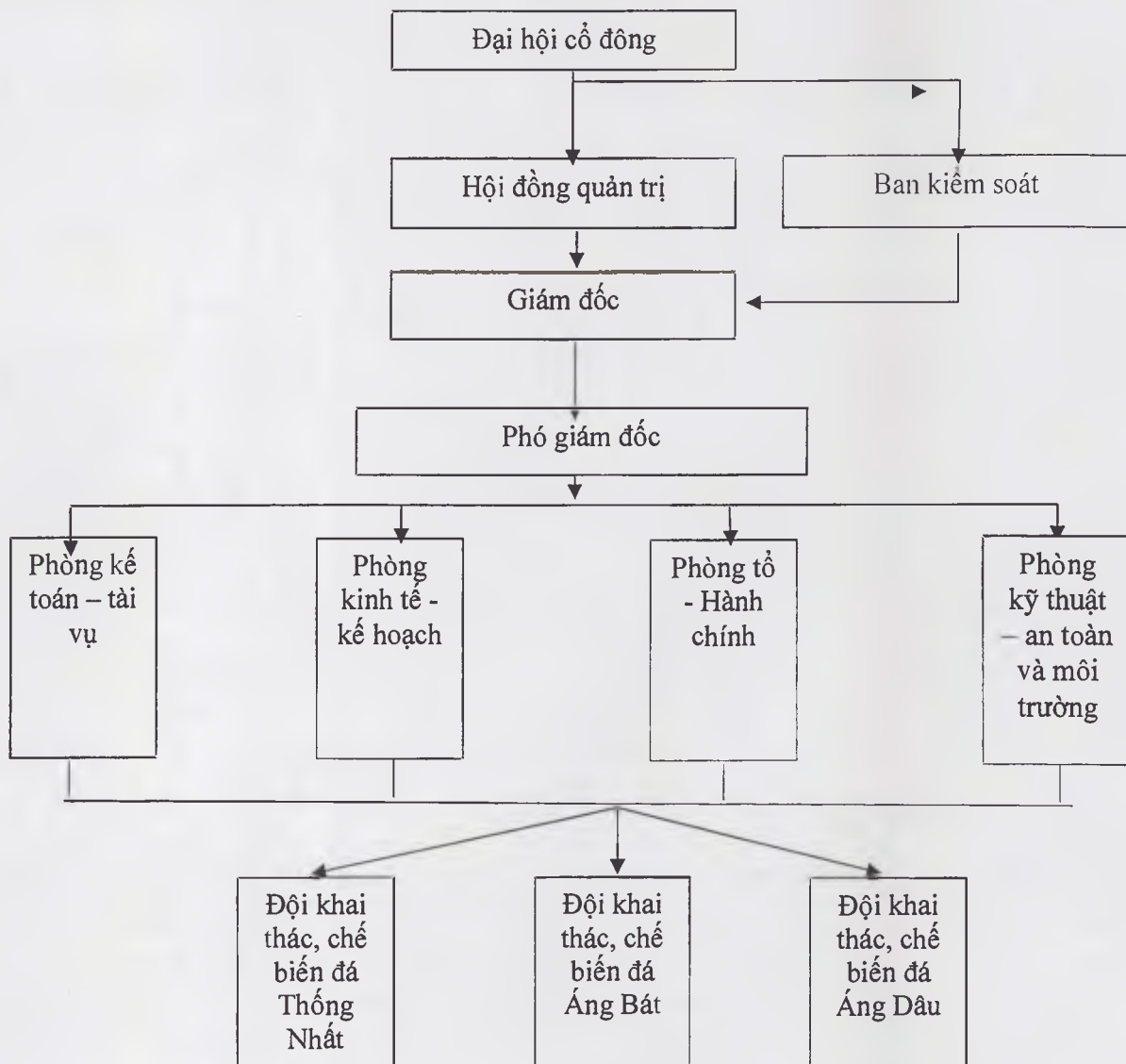
Khai thác, chế biến đá làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng.

Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở Công ty: Khu 2, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Các đơn vị sản xuất thuộc địa bàn TT Minh Tân, Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



3.1 Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát (BKS): Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Giám đốc Công ty : Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc: Các Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Các phòng chức năng: Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

+>**Phòng kế toán tài vụ:** Tham mưu cho Giám đốc công ty về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về mặt công tác tài chính và hoạt động kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.

+>**Phòng kinh tế - kế hoạch:** Tham mưu cho giám đốc trong việc ra quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, quyết định khoán chi phí, kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu để đảm bảo sản xuất của Công ty. Ngoài ra phòng KT-KH còn chịu trách nhiệm quan hệ với khách hàng và tiếp thị bán hàng, giới thiệu sản phẩm, làm các công việc liên quan đến bán hàng, theo dõi các hợp đồng kinh tế.

+>**Phòng kỹ thuật - an toàn và môi trường:** Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý khai thác các mỏ, chịu trách nhiệm khâu huấn luyện an toàn lao động theo từng công việc đối với công nhân và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi chế độ chính sách về bảo hiểm lao động của công nhân viên chức theo luật định.

+>**Phòng tổ chức – hành chính:** Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân viên, chịu trách nhiệm về công tác quản lý lao động, triển khai thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động.

Chịu trách nhiệm về công tác an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về tài sản trong toàn Công ty, đồng thời phụ trách đời sống, y tế, mẫu giáo, văn hoá, thể dục thể thao, phát động các phong trào thi đua, khen thưởng các hoạt động phong trào của Công ty.

Quản lý toàn bộ diện tích đất của Công ty.

Các đội sản xuất:

Hiện tại Công ty có 03 đội sản xuất, bao gồm:

- + Đội khai thác, chế biến đá Thống Nhất
- + Đội khai thác, chế biến đá Áng Bát
- + Đội khai thác, chế biến đá Áng Dầu

Đây là những đội sản xuất tham gia trực tiếp vào quá trình khai thác và chế biến sản phẩm. Mỗi đội sản xuất bao gồm đội trưởng, đội phó, nhân viên kỹ thuật, nhân viên kinh tế và công nhân sản xuất trực tiếp.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trên cơ sở ổn định doanh nghiệp, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn được vốn của các cổ đông, vốn của doanh nghiệp.

+ Hoàn thành kế hoạch do Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, giữ gìn an ninh trật tự trong doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể và các mặt công tác khác tại doanh nghiệp.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Xây dựng Công ty theo hướng phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng ổn định có tính cạnh tranh cao, tiếp tục đầu tư phát triển trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và chế biến vật liệu xây dựng.

+ Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nâng cao năng lực kinh doanh, phát triển và mở rộng liên doanh, liên kết với các đối tác để phát triển năng lực Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Cty.

Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, đóng góp vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro

Công ty là đơn vị chuyên ngành khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng, các chi phí liên quan đến khai thác khoáng sản lớn(tiền cấp quyền khai thác, chi phí cải tạo phục hồi môi trường, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất...) làm tăng giá thành sản phẩm, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

***. Thuận lợi:**

+ Tập thể CBCNV - người lao động trong Công ty có tinh thần đoàn kết, thống

nhất, tích cực hăng say lao động sản xuất, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Đội ngũ CBCN kỹ thuật có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong khai thác, chế biến đá các loại, đáp ứng được yêu cầu của thị trường về chất lượng, chủng loại sản phẩm.

+ Hệ thống máy móc thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến đá đồng bộ, công suất khai thác, chế biến đá lớn, mặt bằng sản xuất rộng, có vị trí thuận lợi cho hoạt động khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

***. Khó khăn:**

+ Điều kiện làm việc chủ yếu ở ngoài trời, trên núi cao, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và chịu ảnh hưởng rất nhiều của thời tiết.

+ Một số mỏ đá vôi trữ lượng còn lại ít, đang khai thác tận thu, chất lượng xấu, chi phí sản xuất cao, các thủ tục hồ sơ xin cấp phép thời gian giải quyết kéo dài do các văn bản pháp luật thường xuyên thay đổi, dẫn đến hồ sơ pháp lý phải điều chỉnh, làm lại nhiều lần, Công ty đã hoàn chỉnh hồ sơ khai thác xuống sâu tại mỏ Tân Sơn đến nay vẫn chưa được cấp phép.

***. Đánh giá chung về hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2015:**

Năm 2015 là năm Công ty đã gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết thống nhất, biết khắc phục khó khăn, tích cực sản xuất, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của doanh nghiệp của tập thể CBCN - người lao động Công ty, đã tạo điều kiện cho Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của HĐQT; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn phát triển vốn của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Thực hiện năm 2014 | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện năm 2015 | So sánh % thực hiện 2015/ kế hoạch | So sánh % thực hiện 2015/2014 |
|----------------------------|----------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------------------------|-------------------------------|
| 1. Sản lượng sản xuất | M ³ | 1.906.000 | 1.500.000 | 1.673.509 | 111,6% | 87,8% |
| 2. Sản lượng tiêu thụ | “ | 2.045.772 | 1.500.000 | 1.638.470 | 109,2% | 80,1% |
| 3. Doanh thu chính | Triệu đồng | 211.562,1 | 165.000 | 182.233,9 | 110,4% | 86,1% |
| 4. Tổng lợi nhuận sau thuế | “ | 8.729,3 | 9.500 | 15.551,6 | 163,7% | 178,2% |
| 5. Tỷ suất cổ tức % năm | % | 45% | 20% | 30% | 150% | 66% |

- Năm 2015 Công ty phải tiết giảm sản xuất(khai thác đúng theo công suất được

cấp phép), do vậy một số chỉ tiêu kinh tế giảm so với năm 2014.

- Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015 đều tăng khoảng 10% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng 63,7% là do: trong quý IV Công ty đã điều chỉnh tăng giá bán cho toàn bộ các sản phẩm đá của Công ty, đồng thời giá một số chi phí nguyên liệu đầu vào giảm. Ngoài ra Công ty còn tập trung sản xuất sản phẩm đá học(giá thành thấp, giá bán cao) để đáp ứng nhu cầu thị trường từ đó đã góp phần hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự

*** Ban điều hành bao gồm:**

| | |
|----------------------|--------------|
| Ông: Đào Văn Dũng | Giám đốc |
| Ông: Nguyễn Văn Vĩnh | Phó giám đốc |
| Ông: Đỗ Quang Mạnh | Phó giám đốc |

- Giám đốc Công ty:

Họ và tên: ĐÀO VĂN DŨNG Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 28/11/1966
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Nam Đồng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Số chứng minh nhân dân: 141700840, Ngày cấp: 11/12/2008, Nơi cấp: CA Hải Dương
Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,14%

- Phó giám đốc Công ty:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN VĨNH Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 30/03/1956
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Số chứng minh nhân dân: 140230155, Ngày cấp: 01/07/2008, Nơi cấp: CA Hải Dương
Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,59%

- Phó giám đốc Công ty:

Họ và tên: ĐỖ QUANG MẠNH Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/03/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 140340892, Ngày cấp: 09/01/2010, Nơi cấp: CA Hải Dương

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,64%

- Kế toán trưởng, Trưởng phòng kế toán – tài vụ:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU KHIÊM Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 21/03/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 100726346 Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: CA Quảng Ninh

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, cử nhân quản trị kinh doanh.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,94%

*** Số lượng cán bộ công nhân viên:**

Tổng số lao động bình quân trong năm 2015 là: 456 người

Trong đó: + Khối gián tiếp Công ty là: 34 người

+ Khối gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 84 người

+ Khối sản xuất trực tiếp là: 338 người.

Công ty đã quan tâm đến việc làm và thu nhập cho người lao động, việc thanh toán tiền lương, tiền thưởng được công khai theo bản khoán chi phí sản xuất và quy chế trả lương, thưởng; tiền lương, tiền thưởng được trả trực tiếp cho người lao động đầy đủ, kịp thời; các chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn được Công ty trích nộp đầy đủ, kịp thời, không nợ đọng với cơ quan BHXH và thực hiện đầy đủ các chế độ quyền lợi cho

người lao động như ốm đau, thai sản... theo quy định của Bộ Luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã phát hành thêm 572.470 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với tổng số tiền là 5.724.700.000 đồng, số tiền này Công ty đã đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.2 Các công ty con: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: Việt nam đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % tăng giảm |
|--------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 75.459.998.099 | 68.242.396.980 | -9,6% |
| Doanh thu thuần | 211.562.128.469 | 182.233.918.437 | -13,8% |
| Lợi nhuận hoạt động kinh doanh | 11.045.117.217 | 19.830.160.565 | +79,5% |
| Lợi nhuận khác | 213.388.508 | 325.872.773 | +52,7% |
| Lợi nhuận trước thuế | 11.258.505.725 | 20.156.033.338 | +79,0% |
| Lợi nhuận sau thuế | 8.729.347.501 | 15.551.609.176 | +78,1% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức * | 45% | 30% | -33,3% |

* Năm 2014 chi trả cổ tức 45% theo vốn điều lệ cũ (11.449.400.000 đồng), năm 2015 dự kiến chi trả cổ tức là 30% theo vốn điều lệ mới (17.174.100.000 đồng).

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Stt | Chỉ tiêu | TH 2014 | TH 2015 | Ghi chú |
|-----|---|---------|---------|---------|
| 1 | <i>Các chỉ tiêu khả năng thanh toán</i> | | | |
| | + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,13 | 1,21 | Lần |
| | + Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ- Hàng tồn kho | 0,98 | 0,92 | Lần |
| | Nợ ngắn hạn | | | |

| | | | | |
|---|--|--------|--------|-----|
| 2 | <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| | + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,66 | 0,58 | Lần |
| | + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,94 | 1,36 | Lần |
| 3 | <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| | + Vòng quay hành tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | 16,7 | 20,02 | Lần |
| | + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,80 | 2,67 | Lần |
| 4 | <i>Chỉ tiêu khả năng sinh lời</i> | | | |
| | + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 4,04% | 8,53% | % |
| | + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 34,03% | 53,82% | % |
| | + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 11,56% | 22,78% | % |
| | + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. | 5,22% | 10,88% | % |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

| | |
|-------------------------------------|-----------------------|
| Tổng số cổ phần đang lưu hành | : 1.717.410 cổ phần |
| Trong đó số cổ phần phổ thông | : 1.717.410 cổ phần |
| Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng | : 1.717.410 cổ phần |
| Vốn điều lệ đến 31/12/2015 là | : 17.174.100.000 đồng |

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/10/2015, do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) cung cấp, tổng số cổ đông của Công ty là: 322 cổ đông.

Trong đó:

+ 01 cổ đông tổ chức là Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang nắm giữ: 613.116 cổ phần, tương ứng 35,7% vốn điều lệ.

+ 321 cổ đông là cá nhân khác nắm giữ 1.104.294 cổ phần, tương ứng 64,3% vốn điều lệ.

+ Không có cổ đông nước ngoài

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015 vốn đầu tư của chủ sở hữu có thay đổi tăng 50%, cụ thể như sau:

+ Vốn cổ phần tại ngày 31/12/2014 là: 11.449.400.000 đồng

+ Trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: 5.724.700.000 đồng

+ Vốn cổ phần tại ngày 31/12/2015 là: 17.174.100.000 đồng

Ngày 26/08/2015 Công ty đã báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Theo đó Công ty đã phát hành thêm 572.470 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (mỗi cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu thì được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm), đồng thời Công ty đã ghi tăng vốn điều lệ 5.724.700.000 đồng. Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 30/09/2015 của Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có số lượng cổ phiếu quỹ

5.5 Các chứng khoán khác:

Cổ phiếu của Công ty 100% là cổ phiếu phổ thông, trong năm Công ty không phát hành chứng khoán khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, mặc dù còn rất nhiều khó khăn về thị trường cạnh tranh, sự suy giảm kinh tế, giá cả nguyên vật liệu và các khoản chi phí tăng cao... Nhưng do có bước chuẩn bị chu đáo và ứng phó hiệu quả, trên quan điểm xác định rõ tình hình, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đề ra nhiều biện pháp thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Sản lượng sản xuất tăng 11,6% so với kế hoạch;

Doanh thu thuần tăng 9,2% so với kế hoạch;

Lợi nhuận sau thuế tăng 63,7% so với kế hoạch.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

1.2.1. Công tác tài chính – kế toán:

- Chất lượng trong công tác tài chính - kế toán được nâng cao, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tuân thủ chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho công ty đại chúng, chất lượng hạch toán, kê khai, quyết toán thuế kịp thời.

1.2.3. Công tác bán hàng và thu hồi công nợ :

- Việc thực hiện công tác bán hàng đúng theo các quy định của pháp luật, theo quy chế quản lý sản phẩm của Công ty, không còn để khách hàng nợ đọng kéo dài.

1.2.4 Công tác quản lý nhân sự:

- Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị đã phát huy tốt năng lực của các thành viên HĐQT trong việc lãnh đạo, giám sát, đảm bảo hoạt động đúng định hướng, tuân thủ Điều lệ và các quy chế, quy trình, bảo vệ lợi ích của Công ty.

- Phân công nhiệm vụ trong Ban giám đốc rõ ràng, cụ thể tạo được sự đồng thuận, phát huy được vai trò, khả năng của từng cá nhân trong từng vị trí quản lý và điều hành.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

a. Tăng trưởng về tài sản:

Năm 2015, tổng tài sản của Công ty là: 68.242,4 triệu đồng giảm 9,5% so với năm 2014, cơ cấu tài sản có thay đổi, cụ thể qua các chỉ tiêu như : Tài sản dài hạn đạt : 37.137,2 triệu đồng tăng 7,5% so với năm 2014, trong khi tài sản ngắn hạn đạt: 31.105,2 triệu đồng giảm 24,0% so với năm 2014.

b. Hiệu quả sử dụng tài sản:

Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2015 = 2,67 giảm 4,6% so với năm 2014

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2015=22,8% tăng 97,0% so 2014

Khả năng tạo doanh thu của tài sản năm 2015 giảm 4,6%, khả năng tạo lợi nhuận tăng 97% so với năm 2014.

2.2 Tình hình nợ phải trả

+ Tỷ lệ thanh toán hiện hành: Năm 2015 là 1,21>1 tình hình tài chính của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định, đảm bảo thanh toán được nợ ngắn hạn.

+ Tỷ lệ thanh toán nhanh: Năm 2015 là 0,92<1 giảm nhẹ so với năm 2014, cho thấy khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn của Công ty vẫn ổn định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Cơ chế chính sách quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của phòng/Ban nghiệp vụ, đơn vị sản xuất phù hợp với tình hình mới.

Chính sách khoán vẫn được xem xét áp dụng trong toàn Công ty, việc áp dụng linh hoạt chính sách khoán phù hợp với thực tế tại từng thời điểm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu chủ yếu cũng như thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Giải pháp thị trường: Duy trì, tạo mối quan hệ tốt đối với các khách hàng truyền thống, tận dụng lợi thế về thương hiệu, cơ sở hạ tầng, mặt bằng bến bãi để phát triển thị trường mới.

Giải pháp về sản phẩm: Duy trì và phát huy các sản phẩm có thế mạnh của Công ty, kiểm soát tốt công tác lựa chọn đá liệu để nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra. Nghiên cứu cải tiến công nghệ chế biến đá nhằm đa dạng hóa sản phẩm cũng như tận thu tối đa các sản phẩm thu hồi.

Giải pháp về tài chính: Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý dòng tiền một cách hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí đầu tư.

Giải pháp về nguồn nhân lực: Làm tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng năm, từng giai đoạn, bố trí sử dụng và chế độ đãi ngộ đối với từng chức danh, từng công việc; phân phối thành quả lao động phù hợp với công sức đóng góp của mỗi thành viên trong quá trình sản xuất. Duy trì chính sách khoán sản phẩm tới từng tổ sản xuất nhằm kích thích tinh thần làm việc tích cực và nâng cao trình độ quản lý và điều hành sản xuất của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

Với thực lực hiện có của Công ty kết hợp với việc xem xét và đánh giá một cách thận trọng những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới. Công ty đã xây dựng kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2016 như sau:

| Số TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | ĐV tính | Kế hoạch năm 2016 | Ghi chú |
|-------|------------------------|----------------|----------------------|---------|
| 1. | Sản lượng SX, tiêu thụ | m ³ | 1.300.000 | |
| 2. | Doanh thu thuần | Tr.đ | 145.500 | |
| 3. | Lợi nhuận sau thuế | “ | 12.000 | |
| 4. | Tỷ suất cố tức | %/năm | 25 | |

5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán nếu có:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của kiểm toán viên.

“Nhu trình bày tại Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã ghi nhận vào chi phí trong năm với số tiền khoảng 1,9 tỷ VND là một phần trong tổng số khoảng 5,9 tỷ VND tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Nếu Công ty ghi nhận hồi tố toàn bộ khoản tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp nêu trên vào chi phí các năm trước theo đúng hướng dẫn của Chế độ kế toán Việt Nam thì trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước sẽ giảm 5,9 tỷ VND, giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định vô hình sẽ tăng 4 tỷ VND; trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Giá vốn hàng bán sẽ giảm, tổng lợi nhuận trước thuế sẽ tăng cùng một số tiền khoảng 1,9 tỷ VND”.

Giải trình của Ban giám đốc:

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính và mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có hiệu lực từ ngày 20/01/2014, Công ty đã kê khai và đầu năm 2015 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp cho toàn bộ các mỏ hiện Công ty đang quản lý khai thác, trong đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01/07/2011 đến ngày 31/12/2013 là **5,9 tỷ đồng**.

Theo văn bản chỉ đạo số 723/TTg-KTN ngày 21/05/2014 của Thủ tướng chính phủ, Công ty tạm thời chưa phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01/07/2011 đến ngày 31/12/2013 là **5,9 tỷ đồng**. Số tiền này Công ty đã ghi nhận bổ sung vào chỉ tiêu Nguyên giá tài sản cố định vô hình và chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước.

Từ năm 2011 đến 2014 Công ty đã quyết toán và phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Do vậy, Công ty không ghi nhận hồi tố toàn bộ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp nói trên vào chi phí các năm trước mà Công ty phân bổ (trích khấu hao) theo trữ lượng còn lại được phép khai thác bắt đầu từ năm 2015. Theo đó Công ty đã ghi nhận vào chi phí năm 2015 là **1,9 tỷ đồng** tương ứng với trữ lượng đã khai thác trong năm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015 là năm thứ ba thực hiện quản lý Công ty theo mô hình Công ty Đại chúng, tuy nhiên do có nhiều kinh nghiệm quản trị, nên việc quản lý Công ty theo mô hình này đã được thực hiện tốt. Việc quản lý Công ty đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, các thông tin ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng.

Công ty đã xây dựng được bộ máy điều hành sản xuất từ Ban giám đốc đến các tổ

đội sản xuất, phối hợp tổ chức hoạt động một cách đồng bộ, linh hoạt từ đó đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh như: Doanh thu tăng 10% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế tăng 64% so với kế hoạch...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban điều hành bao gồm 01 Giám đốc do Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 02 Phó giám đốc đều do các thành viên HĐQT kiêm nhiệm, đây là thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng quản lý điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả trong SXKD, mang lại lợi ích cho các bên liên quan.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Xây dựng các trương trình hoạt động của HĐQT cho năm 2016 để chỉ đạo, quản lý điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và môi trường.

- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

* Thành viên Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Thời điểm là người liên quan | Ghi chú |
|----------------------|-------------------|------------------------------|-----------------------|
| Ông: Phạm Thành Đô | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm ngày 23/04/2015 | Thành viên độc lập |
| Ông: Đào Văn Dũng | Phó chủ tịch HĐQT | | Thành viên kiêm nhiệm |
| Ông: Nguyễn Văn Vĩnh | Thành viên HĐQT | | Thành viên kiêm nhiệm |
| Ông: Đỗ Quang Mạnh | Thành viên HĐQT | | Thành viên kiêm nhiệm |
| Ông: Trần Văn Sừ | Thành viên HĐQT | | Thành viên kiêm nhiệm |



1.1 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị :

*** Chủ tịch hội đồng quản trị: Ông Phạm Thành Đô (Bổ nhiệm ngày 23/04/2015)**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 8/82 Nguyễn Phúc Lai, Hà Nội

Số chứng minh nhân dân: 012006390 Ngày cấp: 09/04/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

*** Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Đào Văn Dũng:**

Ngày, tháng, năm sinh: 28/11/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Nam Đồng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 141700840 Ngày cấp: 11/12/2008 Nơi cấp: CA Hải Dương

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,14%

*** Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Vĩnh**

Ngày, tháng, năm sinh: 30/03/1956

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 140230155 Ngày cấp: 01/07/2008 Nơi cấp: CA Hải Dương

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,59%

*** Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Đỗ Quang Mạnh**

Ngày, tháng, năm sinh: 15/03/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 140340892 Ngày cấp: 09/01/2010 Nơi cấp: CA Hải Dương
Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,64%

*** Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Văn Sừ**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thù, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 140231315 Ngày cấp: 21/09/2010 Nơi cấp: CA Hải Dương

Trình độ văn hóa: Trung cấp

Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,98%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban

Tiểu ban Thư ký HĐQT gồm có 01 người là ông Nguyễn Hữu Khiêm, đóng vai trò giúp việc cho các thành viên HĐQT, đảm bảo cho việc tổ chức các cuộc họp đúng trình tự, thủ tục theo qui định.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015, được thể hiện qua các cuộc họp cụ thể như sau:

| TT | Nội dung cuộc họp | Kết quả thành viên thông qua | Ngày tháng năm |
|----|--|------------------------------|----------------|
| 1 | Đánh giá kết quả SXKD quý IV và cả năm 2014, thảo luận kế hoạch SXKD năm 2015. Thông nhất, kiện toàn công tác nhân sự các Đội sản xuất. Thông nhất một số công việc cần tổ chức thực hiện trong thời gian tới. | 100% | 20/01/2015 |

| | | | |
|---|---|------|------------|
| 2 | <p>Thông qua chủ trương Công ty sẽ từng bước đầu tư máy móc thiết bị để tăng cường năng lực tài chính, chủ động trong sản xuất kinh doanh, thay thế việc phải thuê của các đối tác bên ngoài.</p> <p>Thông qua việc Công ty đầu tư mua mới một máy xúc đào để thực hiện việc xúc bốc tại đơn vị.</p> | 100% | 26/03/2015 |
| 3 | <p>Kiện toàn công tác nhân sự trong HĐQT(bầu bổ sung ông Phạm Thành Đô là thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015).</p> <p>Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2015, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.</p> <p>Thảo luận chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2015 và phân công nhiệm vụ các công việc chuẩn bị.</p> | 100% | 23/04/2015 |
| 4 | <p>Thông qua về nội dung các tài liệu và chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2015 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch năm 2015 của Ban giám đốc. + Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch 2015. + Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán + Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 + Thông qua tờ trình về quyết toán tổng mức thù lao HĐQT & BKS năm 2014 và kế hoạch 2015. + Thông qua tờ trình về việc thưởng Ban quản lý điều hành năm 2015. + Thông qua tờ trình về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. + Thông qua tờ trình về việc phê chuẩn bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế. + Thông qua tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2011-2015. + Thông qua tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015 từ nguồn vốn chủ sở hữu. + Thông qua kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2015. | 100% | 15/05/2015 |

| | | | |
|----|--|------|------------|
| 5 | <p>Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền.</p> <p>Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT cho các thành viên.</p> | 100% | 05/06/2015 |
| 6 | <p>Thông nhất việc sáp nhập Phòng tổ chức lao động với phòng Hành chính.</p> | 100% | 06/07/2015 |
| 7 | <p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng.</p> | 100% | 31/07/2015 |
| 8 | <p>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2015; Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 tháng cuối năm 2015;</p> <p>Thông nhất giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định pháp luật lao động và hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi từ quỹ phúc lợi của Công ty.</p> <p>Thông nhất việc sáp nhập Bệnh xá Công ty vào phòng Tổ chức – Hành Chính.</p> <p>Thông nhất thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.</p> | 100% | 20/08/2015 |
| 9 | <p>Đánh giá kết quả hoạt động SXKD Quý III và 9 tháng đầu năm 2015; Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quý IV.</p> <p>Thảo luận kế hoạch SXKD năm 2016.</p> <p>Thông nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015.</p> <p>Thông nhất việc tạm trích quỹ khen thưởng – phúc lợi.</p> <p>Thông nhất sáp nhập Ban bảo vệ và quản lý sản phẩm vào phòng Tổ chức - Hành Chính.</p> <p>Thảo luận việc sửa đổi điều lệ Công ty</p> | 100% | 12/10/2015 |
| 10 | <p>Thông nhất bán thanh lý máy xúc đào bánh xích Komatsu PC220LC-5(đội Thống Nhất) và máy xúc lật Kawasaki 65J2-7107(đội Áng Dâu).</p> <p>Thông nhất mua mới 01(một) máy xúc đào và 01(một) máy xúc lật để phục vụ sản xuất kinh doanh.</p> | 100% | 04/11/2015 |
| 11 | <p>Thông qua việc quy hoạch diện tích đất khu văn phòng Công ty.</p> <p>Thông qua việc quy hoạch tổ chức sản xuất tại đội Thống Nhất.</p> | 100% | 18/11/2015 |

2. Ban kiểm soát

* Thành viên Ban kiểm soát

| | | |
|--------------------|--------------------------|----------------------------|
| Bà : Vũ Thị Mây | Trưởng Ban kiểm soát | |
| Ông: Vũ Văn Trào | Thành viên Ban kiểm soát | |
| Ông: Lê Hoàng Hải | Thành viên Ban kiểm soát | Miễn nhiệm ngày 28/02/2015 |
| Ông: Vũ Thắng Bình | Thành viên Ban kiểm soát | Bổ nhiệm ngày 05/06/2015 |

2.1 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát đương nhiệm:

* Trưởng Ban kiểm soát: Bà Vũ Thị Mây

Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 140236663 Ngày cấp: 05/9/2006 Nơi cấp CA Hải Dương

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,54%

* Thành viên Ban kiểm soát: Ông Vũ Văn Trào

Ngày, tháng, năm sinh: 10/07/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 14252975 Ngày cấp: 14/12/2007 Nơi cấp: CA Hải Dương

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,05%

* Thành viên Ban kiểm soát: Vũ Thắng Bình

Ngày, tháng, năm sinh: 09/12/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 221, tổ 1, Cụm 5, Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Số chứng minh nhân dân: 011882745 Ngày cấp: 21/06/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

- Thường xuyên tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Năm 2015 | | |
|----|-----------------|-------------------------------|-------------|--------------|---------------|
| | | | Thù lao | Lương+thưởng | Tổng thu nhập |
| 1 | Phạm Thành Đô | Chủ tịch HĐQT | 80.000.000 | - | 80.000.000 |
| 2 | Đào Văn Dũng | Phó CTHĐQT- Giám đốc | 100.000.000 | 509.761.000 | 609.761.000 |
| 3 | Nguyễn Văn Vĩnh | Ủy viên HĐQT- P.Giám đốc | 80.000.000 | 433.894.000 | 513.894.000 |
| 4 | Đỗ Quang Mạnh | Ủy viên HĐQT- P.Giám đốc | 80.000.000 | 436.223.000 | 516.223.000 |
| 5 | Trần Văn Sừ | Ủy viên- HĐQT | 80.000.000 | 355.437.000 | 435.437.000 |
| 6 | Vũ Thị Máy | Trưởng Ban kiểm soát (BKS) | 70.500.000 | 342.904.000 | 413.404.000 |
| 7 | Vũ Văn Trào | Ủy viên BKS | 54.500.000 | 152.956.000 | 207.456.000 |
| 8 | Lê Hoàng Hải | Ủy viên BKS | 2.600.000 | - | 2.600.000 |
| 9 | Vũ Thắng Bình | Ủy viên BKS | 40.400.000 | - | 40.400.000 |

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng...) |
|----|--|-----------------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Đào Văn Dũng | Thành viên HĐQT - Giám đốc | 1.260 | 0,11% | 36.690 | 2,14% | Mua và nhận cổ phiếu thưởng |
| 2 | Nguyễn Văn Vĩnh | Thành viên HĐQT - P. Giám đốc | 2.760 | 0,24% | 27.345 | 1,59% | Mua và nhận cổ phiếu thưởng |
| 3 | Đỗ Quang Mạnh | Thành viên HĐQT - P. Giám đốc | 14.780 | 1,29% | 45.375 | 2,64% | Mua và nhận cổ phiếu thưởng |
| 4 | Trần Văn Sừ | Thành viên HĐQT | 7.160 | 0,63% | 33.945 | 1,98% | Mua và nhận cổ phiếu thưởng |
| 5 | Nguyễn Hữu Khiêm | Kê toán trưởng - Người công bố TT | 3.060 | 0,27% | 16.209 | 0,94% | Mua và nhận cổ phiếu thưởng |
| 6 | Vũ Thị Mây | Trưởng BKS | 6.240 | 0,55% | 9.360 | 0,55% | Nhận cổ phiếu thưởng |
| 7 | Vũ Văn Trào | Thành viên Ban kiểm soát | 560 | 0,05% | 840 | 0,05% | Nhận cổ phiếu thưởng |
| 8 | Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước(SCIC) | Cổ đông lớn | 583.920 | 51% | - | - | Bán và không còn là cổ đông lớn |
| 9 | Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang | Cổ đông lớn | - | - | 613.116 | 35,7% | Mua, nhận cổ phiếu thưởng trở thành cổ đông lớn. |

3.4 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã ghi nhận vào chi phí trong năm với số tiền khoảng 1,9 tỷ VND là một phần trong tổng số khoảng 5,9 tỷ VND tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Nếu Công ty ghi nhận hồi tố toàn bộ khoản tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp nêu trên vào chi phí các năm trước theo đúng hướng dẫn của Chế độ kế toán Việt Nam thì trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước sẽ giảm 5,9 tỷ VND, giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định vô hình sẽ tăng 4 tỷ VND; trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá vốn hàng bán sẽ giảm, tổng lợi nhuận trước thuế sẽ tăng cùng một số tiền khoảng 1,9 tỷ VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: www.Khoangsanhaiduong.com

Nơi nhận:

- UBCKNN
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, thư ký Cty

Xác nhận của người đại diện theo
pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC
ĐÀO VĂN DŨNG